

khôi phục kinh tế và đặt cơ sở lối cho kế hoạch dài hạn của Nhà nước trong năm tới.

Hà nội, ngày 3 tháng 10 năm 1957

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 459-TTg ngày 5-10-1957

án định phụ cấp hàng năm cho các vị đại biểu Quốc hội và sinh hoạt phí hàng tháng cho các Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết ngày 24 tháng 1 năm 1957 của Quốc hội về việc kiện toán Quốc hội;

Căn cứ nghị định số 650 - TTg ngày 30 tháng 12 năm 1955 ban hành chế độ lương mức của cán bộ, công nhân và nhân viên giúp việc Chính phủ;

Sau khi đã được Ban Thường trực Quốc hội thỏa thuận,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Để giúp các đại biểu Quốc hội có thêm phương tiện làm nhiệm vụ, từ nay các đại biểu Quốc hội được hưởng một khoản phụ cấp là 30 vạn đồng mỗi năm. Phụ cấp này trả từng quý một vào đầu các tháng 1, 4, 7 và 10 trong năm.

Điều 2. — Mỗi khi đi dự khóa họp Quốc hội, trong thời gian họp các đại biểu Quốc hội được hưởng phụ cấp hội nghị theo định suất cao nhất.

Điều 3. — Các đại biểu Quốc hội, khi đi làm nhiệm vụ ở các địa phương, ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình, sẽ dùng các phương tiện vận tải thông thường (tàu hỏa, ô-tô, ca-nô...) và ngồi hạng cao nhất, các phí tổn về lâu xe sẽ do Ban Thường trực Quốc hội thanh toán theo các thể lệ tài chính hiện hành.

Trong trường hợp Ban Thường trực Quốc hội tổ chức những đoàn đại biểu với những nhiệm vụ công tác nhất định, phương tiện vận tải sẽ do Ban Thường trực Quốc hội cung cấp hoặc thanh toán tiền tàu xe và được hưởng công tác phí theo chế độ hiện hành.

Điều 4. — Khi ốm đau cần được chữa bệnh hoặc nằm điều trị tại bệnh viện, các đại biểu Quốc hội được hưởng chế độ cung cấp thuốc men, nằm nhà thương, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ấn định cho Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh. Đại biểu nào giữ chức vụ cao hơn Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh thì hưởng theo chế độ ấn định cho chức vụ ấy.

Điều 5. — Các ủy viên Ban Thường trực Quốc hội, tùy theo chức vụ, được hưởng một khoản sinh hoạt phí hàng tháng tương đương với các bậc lương sau đây của thang lương 17 bậc:

- Trưởng ban bậc 2
- Phó trưởng ban bậc 3
- Ủy viên chính thức bậc 4
- Ủy viên dự khuyết bậc 5.

Điều 6. — Khi ốm đau cần được chữa bệnh hoặc nằm điều trị tại các bệnh viện, Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội được hưởng các tiêu chuẩn về y tế tương đương với cấp bậc lương của mình.

Điều 7. — Các Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội chuyên trách một công tác thường xuyên được cung cấp nhà ở hoặc cấp tiền thuê nhà kể cả điện nước. (Hiện nay là 4 vạn đồng một tháng).

Điều 8. — Các Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội được sử dụng một nhân viên phục vụ. Nếu không nhân người phục vụ thì được cấp một khoản tiền hàng tháng là 3 vạn đồng để mướn người giúp việc.

Điều 9. — Trưởng ban và Phó trưởng ban Thường trực Quốc hội được sử dụng xe ô-tô riêng. Ngoài ra Ban Thường trực Quốc hội còn được cấp một số xe ô-tô để các Ủy viên trong Ban Thường trực Quốc hội sử dụng chung khi đi công tác.

Điều 10. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và ông Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 5 tháng 10 năm 1957

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

LIÊN BỘ

THỦY LỢI VÀ KIẾN TRÚC — GIAO THÔNG VÀ
BUU ĐIỆN — LAO ĐỘNG — TÀI CHÍNH

NGHỊ ĐỊNH số 674-NĐ/LB ngày 24 tháng 9 năm 1957 quy định chế độ làm việc của công nhân thợ lặn.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI VÀ KIẾN TRÚC
BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ sắc lệnh số 77-SL, ngày 22 tháng 5 năm 1950 ban hành quy chế công nhân;

Kết điều kiện làm việc nặng nhọc, vất vả của công nhân thợ lặn,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định chế độ làm việc của công nhân thợ lặn như sau:

1) Đối với thợ lặn áo: Do phương tiện và dụng cụ của ta hiện nay còn thiếu, thợ lặn áo không được lặn sâu quá 40 thước. Trường hợp tối cần thiết phải làm việc sâu hơn 40 thước, sẽ do Bộ sở quan quyết định.

Chế độ làm việc dưới mỗi độ sâu và chế độ nghỉ ngơi sau mỗi lần lặn dưới mỗi độ sâu quy định như sau:

ĐỘ SÂU		Thời gian tối đa làm việc dưới nước trong một ngày	Thời gian nghỉ dưới nước trong lúc lặn theo mức độ quy định	Tổng số giờ ở dưới nước trong một ngày (kể cả giờ nghỉ và làm việc)	Thời gian tối thiểu phải nghỉ sau mỗi buổi lặn
lặn từ 1, đến 12,80	3g15phút	15 phút	1 giờ	2g30phút	
— 12,80 — 22,00	3,00 —	30 —	3,30 phút	3,00 —	
— 22,00 — 29,50	1,15 —	45 —	2,30 —	4,00 —	
— 29,50 — 35,00	1,00 —	55 —	1,55 —	4,35 —	
— 35,00 — 39,00	0,45 —	60 —	1,45 —	4,45 —	
lặn sâu	40,00	0,30 —	60 —	1,30 —	5,00 —

2) Đối với thợ lặn vo và lặn mặt nạ: Trường hợp làm việc sâu từ 3 thước trở lại, không cần phải lặn áo và trường hợp đặc biệt phải làm việc ở những nơi chật chội không thể sử dụng áo lặn được, còn nói chung thì không được sử dụng thợ lặn lặn sâu không có áo kéo dài quá 3 tháng. Trong thời gian ấy, chế độ làm việc của thợ lặn vo và thợ lặn mặt nạ tạm thời quy định như sau:

— Thợ lặn vo và lặn mặt nạ không được lặn sâu quá 12 th 80.

— Thời gian lặn mỗi lần tùy điều kiện sức khỏe của người thợ.

— Sau mỗi lần lặn có thể nghỉ dưỡng sức trong thời gian từ 30 phút đến 40 phút.

— Thời giờ làm việc, kể cả số giờ lặn xuống nước và giờ nghỉ dưỡng sức trên bờ, trong mỗi ngày không được quá 6 giờ.

Điều 2. — Phụ cấp bồi dưỡng sức khỏe cho công nhân thợ lặn quy định như sau:

1) Đối với thợ lặn áo:

— Lặn từ 3 th. đến 22 th. mỗi ngày phụ cấp 1.600 đồng.

— Lặn từ 22 th. đến 35 th. mỗi ngày phụ cấp 2.000 đồng.

— Lặn sâu từ 35 th. đến 40 th. mỗi ngày phụ cấp 2.500 đồng.

— Trường hợp thật đặc biệt phải lặn sâu trên 40 thước sẽ được phụ cấp mỗi ngày 3.000 đồng.

Trong trường hợp này, phải được Bộ sở quan đồng ý cho lặn mới được lặn.

2) Đối với thợ lặn vo và lặn mặt nạ:

Mỗi giờ làm việc, thợ lặn vo và lặn mặt nạ, được hưởng phụ cấp 200 đồng. Làm việc chưa đủ một giờ được tính phụ cấp tròn một giờ. Giờ làm việc của thợ lặn vo và lặn mặt nạ kể cả giờ lặn xuống nước và giờ lên bờ nghỉ lấy sức để lặn tiếp đợt khác trong mỗi buổi.

3) Phụ cấp cho những người học lặn bằng áo và những trường hợp phải lặn ở những nơi chật chội:

— Để khuyến khích học tập lặn áo, những lúc anh em học lặn bằng áo vẫn coi như giờ làm việc và được hưởng phụ cấp 200đ một giờ.

— Khi có công việc cần phải lặn ở những nơi sâu quá 12 th.80 nhưng chật chội, lặn có áo không thể xoay trở được, cơ quan sử dụng yêu cầu phải lặn vo hoặc lặn mặt nạ, thì những thợ chuyên lặn áo vẫn được hưởng nguyên tiêu chuẩn phụ cấp cho thợ lặn có áo.

Điều 3. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế cho thông tư số 18-TT/LB ngày 30-11-1955 của Liên bộ Giao thông và Bưu điện — Lao động — Tài chính quy định phụ cấp cho thợ lặn. Một thông tư của Liên bộ Thủy lợi và Kiến trúc — Giao thông và Bưu điện — Lao động — Tài chính sẽ hướng dẫn chi tiết thi hành nghị định này.

Điều 4. — Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính liên khu, khu, thành phố và các tỉnh trực thuộc trung ương, các ông Chánh văn phòng Bộ Thủy lợi và Kiến trúc, Bộ Giao thông và Bưu điện, ông Giám đốc Ban Thanh tra Bộ Lao động và ông Giám đốc Vụ Tài vụ kiến thiết kinh tế Bộ Tài chính căn cứ nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 24 tháng 9 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng:

NGUYỄN HỮU MAI

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng:

TRỊNH VĂN BÌNH

Hộ trưởng Bộ Thủy lợi và Kiến trúc

TRẦN ĐĂNG KHOA

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

THÔNG TƯ số 34-TT/LB ngày 25-9-1957
hướng dẫn thi hành nghị định số 674-NĐ/LB nói ở trên.

Công nhân thợ lặn làm việc nặng nhọc và vất vả, phải vận dụng nhiều sức lực khi làm việc dưới

nước, hại đến sức khỏe rất nhiều, lắm khi vì trở ngại khó khăn có thể nguy hiểm đến tính mệnh.

Thông tư số 18-TT/LB của Liên bộ Giao thông và Bưu điện, Lao động, Tài chính ra ngày 30-11-1955, có quy định một khoản phụ cấp hao mòn sức khỏe cho công nhân thợ lặn. Nay xét lại có mấy điểm chưa thật hợp lý :

Làm việc từ 2 giờ đến 4 giờ, người thợ lặn có áo chỉ được hưởng 1 căn 500, tính thành tiền là 600 đồng. Thực tế chưa bồi dưỡng đúng mức cho anh em.

Lặn càng sâu càng mệt nhọc hơn, ảnh hưởng sức khỏe nhiều hơn, nhưng phụ cấp bồi dưỡng cũng chỉ được hưởng một mức như nhau.

Không quy định cụ thể thì giờ làm việc và chế độ nghỉ ngơi, do đó nhiều khi sử dụng anh em làm việc quá sức có hại đến sức khỏe và nguy hiểm đến tính mệnh.

Nghị định số 674-ND/LB của Liên bộ Thủy lợi và Kiến trúc, Giao thông và Bưu điện, Lao động, Tài chính ngày 24-9-1957 quy định chế độ làm việc và phụ cấp bồi dưỡng sức khỏe cho thợ lặn dựa theo sự nặng nhọc trong lúc làm việc ở từng mực nước khác nhau lặn xuống càng sâu, thì giờ làm việc càng giảm và phụ cấp nhiều hơn.

1. — CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1 — CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC. — Chế độ làm việc ở từng mực nước và chế độ nghỉ ngơi trong lúc lặn và sau mỗi lần lặn ở từng mực nước. Nghị định số 674-ND/LB đã quy định :

a) Đối với thợ lặn áo.

ĐỘ SÂU	Thời gian tối đa làm việc dưới nước trong mỗi ngày		Thời gian nghỉ dưới nước lúc lên theo mức độ quy định		Thời gian tối thiểu phải nghỉ sau mỗi lần lặn
	th	ph	th	ph	
Lặn từ 1,00 đến 12,80	3	45	15	phút	4 giờ 2 giờ 30
— 12,80 — 22,00	3	—	20	—	3 — 30 3 —
— 22,00 — 29,50	1	— 45	15	—	2 — 30 4 —
— 29,50 — 35,00	1	—	55	—	1 — 55 4 — 35
— 35,00 — 39,00	0	— 45	60	—	1 — 45 4 — 45
Lặn sâu 40 thước	0	— 30	60	—	1 — 30 5 —

Để đảm bảo tính mệnh và sức khỏe cho công nhân trong khi các phương tiện và dụng cụ lặn chưa được đầy đủ (áo lặn phần lớn là của đối phương dùng đã lâu ngày để lại và một số mới của các nước bạn giúp) việc sử dụng các phương tiện và dụng cụ ấy cũng chưa thành thạo cho nên nghị định số 674-ND/LB đã quy định thợ lặn áo không được lặn sâu quá 40 thước và trường hợp

tối cần thiết do yêu cầu công tác phải làm việc ở mực nước trên 40 thước thì phải được bộ sở quan đồng ý và quyết định. Nhưng trường hợp đặc biệt nơi trên phải chọn những thợ lặn lành nghề, có đủ sức khỏe và phải được người thợ lặn thỏa thuận. Trước khi lặn cần phải khám sức khỏe. Nếu thấy mệt nhọc, uể oải thì không nên lặn.

Thời gian tối đa làm việc dưới nước trong mỗi ngày quy định theo độ sâu (ví dụ : từ 1 thước đến 12 thước 80 thì thời gian tối đa làm việc dưới nước trong mỗi ngày là 3 giờ 45 phút v.v...) không có nghĩa là mỗi lần lặn phải đảm bảo làm việc dưới nước đủ số giờ đã quy định, mà tùy theo yêu cầu của công việc cũng trong số giờ đó có thể lặn một lần hoặc nhiều lần. Nhưng tổng số giờ ở dưới nước trong mỗi ngày (kể cả thời gian làm việc nhiều lần và thời gian nghỉ ở dưới nước khi lên từng đoạn của mỗi lần lặn cộng lại) không được quá số giờ đã quy định (cột 4). Thời gian nghỉ dưới nước khi lên theo mức độ quy định (cột 3) là thì giờ tính chung các lần nghỉ trong khi lên. Lặn càng sâu thì lên càng chậm để giảm áp lực nước. Theo quy định thì tùy theo độ sâu khi lên, cứ 3 thước nghỉ một lần và mỗi lần nghỉ là 5 phút. Sau mỗi buổi lặn, nhất thiết phải để anh em nghỉ ngơi theo số giờ đã quy định (cột 5), không nên sử dụng anh em thợ lặn làm bất cứ một việc gì nặng nhọc sau giờ nghỉ.

b) Đối với thợ lặn vo và lặn mặt nạ.

Lặn vo và lặn mặt nạ đơn giản hơn nhưng không bảo đảm sức khỏe và tính mệnh. Lặn áo bảo đảm hơn nhưng cũng có nhiều khó khăn hơn. Cần khuyến khích công nhân học lặn bằng áo. Trừ trường hợp làm việc ở mực nước từ 3 thước trở lại không cần phải lặn áo và trường hợp đặc biệt phải làm việc ở những nơi chật hẹp lặn áo không thể xoay trở được mới phải lặn mặt nạ hoặc lặn vo, còn nói chung không được sử dụng thợ lặn, lặn sâu không áo kéo dài quá 3 tháng. Trong thời gian ấy chế độ làm việc của thợ lặn vo và lặn mặt nạ, nghị định số 674-ND/LB đã quy định là :

Không được lặn sâu quá 12 thước 80.

Thời gian lặn mỗi lần tùy theo điều kiện sức khỏe của người thợ.

Sau mỗi lần lặn có thể nghỉ tiếp sức từ 30 phút đến 40 phút.

Thì giờ làm việc, kể cả số giờ lặn xuống nước và giờ nghỉ tiếp sức trên bờ, mỗi ngày không được quá 6 giờ.

Trong lúc nghỉ tiếp sức sau mỗi khi lặn, nhất thiết không để anh em phải làm bất cứ một việc gì khác dù nhẹ (như theo dõi điện thoại v.v...). Trường hợp khi lên bị ngất hoặc ra máu, dù công

09635711
www.thuvienhoabinh.vn
Số điện thoại: 043-3845 6661

việc cấp bách đến đâu cũng phải để anh em nghỉ hẳn, không được tiếp tục làm việc.

2. — CHẾ ĐỘ BẢO VỆ.

a) Tuyên dụng.

Khi tuyên dụng công nhân thợ lặn, các cơ quan cần chú trọng sức khỏe của anh em. Phải tổ chức khám bệnh hoặc phải có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế có trách nhiệm trước khi tuyên dụng.

Những người dưới 18 tuổi và trên 45 tuổi không được tuyên dụng làm thợ lặn.

b) Phương pháp bảo vệ.

Không được lặn ngay sau khi ăn cơm.

Để đề phòng bại màng tai, trước khi lặn phải áp dụng phương pháp «vasalva» (tức là bịt mũi, ngậm miệng thở ra thật mạnh nhưng không để hơi ra ngoài).

Thợ mới học lặn không lặn sâu quá 3 thước 60. Hiện nay nếu có thợ già trên 45 tuổi thì không nên lặn sâu quá 30 thước.

Trước khi lặn phải xem xét lại giấy báo, điện thoại, máy thông hơi và đề phòng những vật chướng ngại không để cho giầy điện thoại, giầy báo, ống thông hơi bị cản trở.

Máy thông hơi phải đảm bảo cung cấp trong 1 phút từ 40 lít đến 60 lít không khí cho thợ lặn và không khí cung cấp cho thợ lặn cần sạch sẽ và thay đổi mới luôn. Người phụ trách máy bơm hơi phải chuyên môn. Thường trực điều khiển máy bơm hơi ít nhất cũng phải có 2 người chuyên môn.

Khi xuống nước phải dựa theo ống thông gió và khi lên phải dựa theo thang hoặc giầy, không được tự tiện lên.

Khi lên, thợ lặn cần lên chậm theo mực độ quy định để giảm áp lực của nước và không khí. Cứ lên 3 thước phải nghỉ một lần và mỗi lần nghỉ 5 phút.

Khi công tác, thợ lặn phải dùng giầy báo hoặc điện thoại liên lạc tình hình thường xuyên để giúp đỡ khi cần và phải chú ý đến thông hơi, khi thấy quần áo bị phình to hoặc ép lại cần liên lạc ngay với trên.

Điện thoại viên và y tá phải có mặt thường trực tại chỗ lặn và phải chịu trách nhiệm trước người lặn.

Khi có người bị tai nạn ngất, ra máu v.v... phải kịp thời cấp cứu và đưa đến một bệnh viện hay bệnh xá gần nhất. Tủ thuốc cấp cứu của y tá thường xuyên phải có các thứ thuốc trợ tim như: caféine, coramine, (corvitol v.v...) và thuốc giúp thở như: solucamphre, lobétine, v.v... Ngoài ra

phải có bông băng và thuốc cầm máu cam như eau oxygénée. Do đó mỗi năm một người thợ lặn được dự trừ một khoản tiền thuốc là 20.000 đồng và cứ 3 tháng phải đi khám sức khỏe một lần.

Khi có người lặn nơi nào, tất cả tàu, thuyền bè không được di lại trong vòng nước cấm (đối với tàu, ca-nô phải đi cách xa 100 thước và đối với thuyền bè phải đi cách xa 20 thước). Trường hợp này sẽ do Ủy ban Hành chính thành phố hoặc tỉnh chỉ thị và thông tri cho các cơ quan và nhân dân các vùng lân cận biết. Bộ Thủy lợi và Kiến trúc sẽ cùng Bộ Giao thông Bưu điện nghiên cứu và công bố tín hiệu thống nhất.

Các phương tiện và dụng cụ cho thợ lặn cần thiết phải có quần áo lặn; mặt nạ, phao an toàn, giầy tay cao su, giầy không thấm nước, máy điện thoại tốt, máy thông hơi. Các cơ quan sử dụng cần mua sắm dần dần cho các đội thợ lặn.

II. — PHỤ CẤP BỒI DƯỠNG SỨC KHỎE

Thi giờ làm việc và chế độ nghỉ ngơi quy định như trên nhằm mục đích giữ gìn sức khỏe và bảo vệ an toàn cho anh em công nhân. Tuy nhiên nghề lặn rất vất vả và nguy hiểm, trong từng lúc làm việc người thợ lặn bị áp lực không khí và sức ép của nước, mất nhiều sức khỏe, cần phải được bồi dưỡng.

Điều 2 nghị định số 674-NĐ/LB đã quy định:

1) Đối với thợ lặn áo.

Lặn các mực nước từ 3 thước đến 22 thước mỗi ngày phụ cấp 1.600 đồng.

Lặn các mực nước trên 22 thước đến 35 thước mỗi ngày phụ cấp 2.000 đồng.

Lặn các mực nước trên 35 thước đến 40 thước mỗi ngày phụ cấp 2.500 đồng.

Trường hợp thật đặc biệt phải lặn mực nước trên 40 thước sẽ được phụ cấp mỗi ngày 3.000 đồng. Trường hợp này phải được bộ sở quan đồng ý cho lặn mới được lặn.

Phụ cấp bồi dưỡng sức khỏe cho thợ lặn áo tính theo ngày làm việc. Có lặn thì mới hưởng không lặn thì không hưởng. Làm việc được phần nửa số giờ đã quy định cho từng mực nước (cột 4) sẽ được hưởng cả định suất. Làm việc chưa đủ phần nửa số giờ đã quy định cho từng mực nước (cột 4) sẽ được hưởng phần nửa định suất. Ví dụ:

Lặn trong vòng 12 thước 80, nếu lặn được 2 giờ trở lên thì được hưởng cả định suất là 1.600 đồng mỗi ngày; nếu lặn dưới 2 giờ thì chỉ được hưởng phần nửa định suất là 800 đồng mỗi ngày.

Lặn nước trên 12 thước 80 đến 22 thước, nếu lặn được 1 giờ 45 phút trở lên thì được hưởng cả định suất là 1.600 đồng mỗi ngày; nếu lặn dưới 1 giờ 45 phút thì chỉ được hưởng phần nửa định suất là 800 đồng mỗi ngày.

Lặn nước trên 22 thước đến 29 thước 50, nếu lặn được 1 giờ 15 phút trở lên thì được hưởng cả định suất là 2.000 đồng, nếu lặn dưới 1 giờ 15 phút thì chỉ được hưởng phần nửa định suất là 1.000 đồng.

Lặn ở các mực nước trên 29 thước 50 đến 35 thước hoặc trên 35 thước đến 39 thước v.v... thì được hưởng nguyên định suất vì chỉ tính số thì giờ phải nghỉ từng đoạn khi lên cũng đã quá phần nửa tổng số giờ đã quy định.

2) Đối với thợ lặn vo và lặn mặt nạ

Phụ cấp bồi dưỡng sức khỏe cho thợ lặn vo và lặn mặt nạ tính theo giờ làm việc. Giờ làm việc của thợ lặn vo và lặn mặt nạ là thì giờ lặn xuống nước và thì giờ lên bờ nghỉ tiếp sức để lặn tiếp đợt khác cùng trong một buổi làm việc. Mỗi giờ làm việc như trên sẽ được phụ cấp 200 đồng, làm việc chưa đủ 1 giờ vẫn được hưởng phụ cấp 1 giờ.

Đề khuyến khích học lặn áo, những lúc anh em học lặn bằng áo cũng được hưởng phụ cấp bồi dưỡng sức khỏe. Theo quy định thì anh em mới học lặn chỉ được lặn trong vòng 3 thước 60. Phụ cấp cho anh em học lặn áo tính theo giờ. Mỗi giờ học lặn áo được hưởng 200 đồng. Khi nào anh em đã thành thạo, thực sự làm việc, thì lặn ở mực nước nào được hưởng phụ cấp quy định cho mực nước ấy.

Trường hợp bất thường, có công việc cần thiết phải lặn những nơi sâu quá 12 thước 80 nhưng chật chội, lặn có áo không thể xoay trở được, trở ngại trong lúc làm việc, cơ quan sử dụng yêu cầu lặn mặt nạ hoặc lặn vo thì những người chuyên lặn áo vẫn được hưởng nguyên tiêu chuẩn phụ cấp cho thợ lặn áo. Nếu mực nước dưới 12 thước 80, thì trong trường hợp ấy cũng chỉ hưởng phụ cấp như thợ lặn vo và lặn mặt nạ (200 đồng 1 giờ).

3) Cách thức sử dụng tiền bồi dưỡng

Tiền bồi dưỡng không phát thẳng cho từng người. Mỗi ngày có làm việc, phải trích 40% số tiền bồi dưỡng của anh em thêm vào thức ăn hai bữa cơm chính. Số tiền còn lại phải mua các thức ăn uống có nhiều chất bổ như trứng đường, đậu v.v... để anh em ăn, uống trong ngày. Buổi sáng trước khi làm việc nên cho anh em ăn các thức ăn nhẹ và uống trứng đường, hoặc sữa. Buổi chiều hoặc buổi tối sau ngày làm việc, ngoài hai bữa cơm chính, nên cho anh em ăn các thức ăn nhẹ như đậu, đường, hoặc các thứ hoa quả khác. Ngày nào có lặn phải bồi dưỡng kịp thời, không

nên để dồn nhiều ngày bồi dưỡng một lúc hoặc để tiền chi tiêu vào các việc khác.

III. - PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Chế độ làm việc quy định trong nghị định số 674—NĐ/LB ngày 24-9-1957 và trong thông tư này sẽ áp dụng cho tất cả thợ lặn kể cả lặn sông và lặn biển, không phân biệt trong hay ngoài biên chế.

Riêng khoản phụ cấp bồi dưỡng sức khỏe chỉ thi hành cho những người hưởng lương tháng, lương sắp xếp và những công nhân nguyên lương lặn sông hoặc lặn biển. Những thợ lặn thuê mượn tạm thời hưởng lương ngày, những người làm khoán, không áp dụng khoản phụ cấp này (khi thuê mượn hay giao khoán thì tính cả phụ cấp vào tiền lương).

Thông tư này thay thế cho thông tư số 18—TT/LB ngày 30-11-1955 của Liên bộ Giao thông Bưu điện — Lao động — Tài chính và có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Nếu nơi nào nhận được sau ngày ấy thì bắt đầu thi hành kể từ ngày nhận được.

Hà nội, ngày 25 tháng 9 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Kiến trúc

TRẦN DẰNG KHOA

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 5608-PL ngày 3-10-1957
nói rõ thêm một số điểm cụ thể về vấn đề cấp tiền cho cán bộ, công nhân, nhân viên ra ăn ở ngoài cơ quan tại Hà nội.

BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Các Bộ,

Các cơ quan trung ương,

Ủy ban Hành chính thành phố

Hà nội.

Từ ngày 1-10-1956, Bộ Nội vụ ban hành thông tư 31—CB/6 đến nay, các cơ quan phản ảnh một số trường hợp mắc mưu như sau: